

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 110/2023/HSST
Ngày 26 - 10 - 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Minh Thắng;
2. Bà Võ Thị Kim Lan.
- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Chi-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (*địa chỉ: 45 Lê Lợi, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị*), Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2023/TLST-HS ngày 11/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 100/2023/QĐXXST-HS ngày 13/10/2023, đối với các bị cáo:

(1) Lý Thế Quang Tr (Tên gọi khác: **R**), sinh ngày 10/08/1995, tại: Tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: Khu phố S, thị trấn C, huyện C, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Thợ nhôm kính; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không xác định và con bà Phạm Thị Bạch T, sinh năm 1969; bị cáo là con duy nhất; Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: 0

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/6/2023, đến ngày 08/7/2023 thì chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

(2) Lê Bá S, sinh ngày 12/8/2001, tại tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Thợ lắp ráp nội thất; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Bá M, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1974; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ con chưa có. Tiền án, tiền sự: 0

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/6/2023, đến ngày 08/7/2023 thì chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Lê Bá M, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị, có **mặt tại phiên tòa.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

(1) Lý Thế Quang Tr cùng Lê Bá S làm thợ tại một Cơ sở trang trí nội thất trên địa bàn thành phố Đ và đã nhiều lần góp tiền mua ma túy sử dụng chung.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 29/6/2023, Tr gọi điện thoại rủ S góp tiền mua ma túy về sử dụng chung thì S đồng ý. Cả hai thống nhất mỗi người góp 350.000 đồng để mua ma túy 500.000 đồng, thuê phòng nghỉ 200.000 đồng. Và hẹn gặp nhau tại nhà nghỉ P, địa chỉ Khu phố N, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Sau đó, Tr điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74G1-144.84 đến nhà nghỉ P rồi thuê phòng số 204, khoảng 30 phút sau thì S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74D1-321.67 (Thuộc sở hữu của ông Lê Bá M -bố của S) đến và đưa cho Tr 350.000 đồng. Tr đi đến khu vực gần nhà nghỉ T; địa chỉ Phường H, thành phố Đ, gặp một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) mua được 13 viên ma túy hồng phiến được đựng trong 01 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu, với giá 500.000 đồng. Sau khi có ma túy Tr cất giấu trong túi quần phía trước bên phải rồi điều khiển xe mô tô quay trở lại phòng 204 tại nhà nghỉ P rồi thông báo cho S biết đã mua được ma túy. Khi Tr và S chưa kịp sử dụng ma túy thì bị Cơ quan Công an thành phố Đ kiểm tra hành chính, phát hiện, bắt quả tang.

(2) Vật chứng thu giữ:

* Thu giữ của Tr: 01 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa 13 viên nén hình trụ tròn (Tr cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc); 01 điện thoại di động Xiaomi Mi11Lite; 01 xe mô tô biển kiểm soát 74G1-144.84 và 200.000 đồng.

* Thu giữ của S: 01 điện thoại di động Iphone 11, 01 xe mô tô biển kiểm soát 74D1-321.67.

(3) Khám xét nơi ở của Lý Thế Quang Tr và Lê Bá S: Vào lúc 20 giờ 15 phút và 22 giờ 00 phút ngày 29/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, tiến hành khám xét nơi ở của Tr và nơi ở của S nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

(4) Xét nghiệm chất ma túy đối với người sử dụng ma túy: Ngay sau khi kết thúc “Bắt người phạm tội quả tang” Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với người nghiện và sử dụng ma túy (Lý Thế Quang Tr, Lê Bá S) bằng phương pháp TEST, kết quả: Tr, S đều dương tính với ma túy Methamphetamine.

(5) Kết luận giám định số 654/KL-KTHS ngày 06/7/2023 , Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: 13 viên nén được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 1,2516gam.

(6) Cáo trạng số 102/CT-VKS-ĐH ngày 11/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, truy tố các bị cáo Lý Thế Quang Tr, Lê Bá S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

(7) **Tại phiên tòa:** Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lý Thế Quang Tr, Lê Bá S, phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Thế Quang Tr từ 19 đến 21 tháng tù; bị cáo Lê Bá S từ 18 đến 20 tháng tù

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy, bao gói hoàn lại sau giám định.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 200.000 đồng

Trả lại cho Lý Thế Quang Tr: 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Mi 11 Lite và 01 xe mô tô biển kiểm soát 74G1-144.84 nhưng tạm giữ điện thoại di động để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho Lê Bá S 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho ông Lê Bá M 01 xe mô tô biển kiểm soát 74D1-321.67.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[I] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Thấy, quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[II] Nội dung vụ án:

(1) Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi góp tiền mua ma túy để sử dụng chung như nội dung Bản cáo trạng số 102/CT-VKS-ĐH ngày 11/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà đã truy tố các bị cáo. Lời khai nhận tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đó là: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản thu giữ đồ vật; Kết luận giám định đối với đồ vật thu giữ, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Như vậy, có đủ cơ sở, kết luận:

Vào lúc 18 giờ 10 phút ngày 29/6/2023, tại Phòng số 204 Nhà nghỉ P; địa chỉ: Khu phố N, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, Lý Thế Quang Tr đang cất giấu trong túi quần phía trước bên phải Tr đang mặc 1,2516 gam ma túy loại Methamphetamine, ma túy này có nguồn gốc: Lý Thế Quang Tr và Lê Bá S góp tiền mua về sử dụng chung nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ. Vì vậy, hành vi nêu trên của Lý Thế Quang Tr, Lê Bá S đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về việc sử dụng chất ma túy với mục đích chữa bệnh mà còn xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội nên phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng giản đơn. Cụ thể, bị cáo Tr là người khởi xướng, góp tiền (350.000 đồng) trực tiếp mua ma túy và cất giấu ma túy; bị cáo S góp tiền (350.000 đồng) để Tr mua ma túy về sử dụng chung nên bị cáo Tr có vai trò cao hơn bị cáo S.

(2) Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong vụ án này, Hội đồng xét xử thấy:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Trong vụ án này, các bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên phải áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự chung cho cả hai bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tội phạm mà các bị cáo gây ra trong vụ án này. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc không áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là cần thiết.

Thời gian các bị cáo bị bắt tạm giữ sau đó chuyển tạm giam được tính vào thời hạn chấp hành án; Để đảm bảo thi hành án cần tạm giam các bị cáo 45 ngày.

(3) Đối với hành vi bán ma túy cho Tr của nam thanh niên: Cơ quan điều tra đã áp dụng mọi biện pháp nghiệp vụ nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của nam thanh niên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

(4) Về vật chứng:

- Ma túy, bao bì hoàn lại sau giám định-là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy toàn bộ.

- 200.000 đồng-là khoản tiền Tr và S góp để trả tiền thuê nhà nghỉ để sử dụng ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Xe mô tô biển kiểm soát 74G1-144.84 và điện thoại di động hiệu Xiaomi Mi 11 Lite thuộc quyền sở hữu của bị cáo Lý Thế Quang Tr không liên quan đến hành

vi phạm tội của Tr trong vụ án này nên trả lại cho Tr nhưng cần tạm giữ điện thoại để đảm bảo thi hành án.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, thuộc quyền sở hữu của Lê Bá S không liên quan đến hành vi phạm tội của S trong vụ án này nên trả lại cho S nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Xe mô tô biển kiểm soát 74D1-321.67, thuộc quyền sở hữu của ông Lê Bá M, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho chủ sở hữu là ông Lê Bá M.

[III] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Lý Thế Quang Tr** (Tên gọi khác: **R**) và bị cáo **Lê Bá S** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Lý Thế Quang Tr: 20 (Hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ sau đó chuyển tạm giam là ngày 29/6/2023.

Lê Bá S: 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ sau đó chuyển tạm giam là ngày 29/6/2023.

2. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy, bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu **PS3 1905463**, bên ngoài có hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị và chữ ký của những người tham gia niêm phong.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng.

- Trả lại cho Lý Thế Quang Tr: 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Mi 11 Lite, có gắn sim số 0982779081 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đen, biển kiểm soát 74G1-144.84, số máy JF63E-2428456, số khung RLHJF6327KZ029898 nhưng tạm giữ chiếc điện thoại di động để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho Lê Bá S: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu đen, có gắn sim số 0392186093 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án

- Trả lại cho ông Lê Bá M: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 74D1-321.67, số máy JA39E1519601, số khung 3919LY181698.

Vật chứng trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 10 năm 2023, giữa Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí,

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đ;
- Bị cáo; người có QLVLQ;
- VKSND tỉnh Q.Trị;
- Phòng GĐKT TAND tỉnh Q.Trị;
- Công an thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án và Tổ HCTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Huy